

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về *“Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”*;
- Căn cứ Quyết định số 2456-QĐNS/TW, ngày 30/10/2020 của Bộ Chính trị về việc *“Chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy Đắk Lắk nhiệm kỳ 2020 - 2025”*;
- Căn cứ Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về *“Nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy”*;
- Căn cứ Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư về việc *“Ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương”*;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ tình hình thực tiễn, yêu cầu đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*sau đây viết là Tỉnh ủy*) là cơ quan lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh giữa hai kỳ Đại hội, có chức năng lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương, trước Đảng bộ, Nhân dân trong tỉnh về mọi mặt công tác của địa phương và những quyết định của mình; lãnh đạo toàn diện và quyết định những vấn đề lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và công tác vận động Nhân dân nhằm thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng

toàn quốc, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với tỉnh.

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Nghiên cứu và đề xuất với Trung ương những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi về chủ trương, cơ chế, chính sách, mô hình mới.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ra nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Quyết định quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; chương trình công tác toàn khóa và hằng năm của Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của Tỉnh ủy; sơ kết đánh giá và bổ sung các giải pháp thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy; công tác khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý.

4. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng bộ theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương:

- Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng;

- Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp;

- Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương (có quy chế riêng):

- + Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh.

+ Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

+ Xem xét, giới thiệu và đề nghị bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

- Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có); thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới của tỉnh;

- Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, trọng tâm là vấn đề chính trị hiện nay;

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề Đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

5. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân.

6. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ. Lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng (nếu có).

7. Thảo luận, quyết định và ban hành các nghị quyết, chủ trương lớn về phát triển kinh tế - xã hội; lãnh đạo chính quyền tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật:

7.1. Định hướng đối với những vấn đề quan trọng do HĐND tỉnh quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô

thị, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh.

7.2. Cho chủ trương, định hướng những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm; phát hành trái phiếu địa phương; dự toán và quyết toán thu, chi ngân sách tỉnh hằng năm; kết quả công tác và phương hướng nhiệm vụ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, hằng năm của tỉnh; các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại; các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án quan trọng khác của tỉnh (*có tác động, ảnh hưởng sâu rộng đến kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh*) theo đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

7.3. Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật.

8. Đề xuất cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện những chủ trương, định hướng về lãnh đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh trong từng giai đoạn; công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức hoạt động đối ngoại của tỉnh (*có quy chế riêng*).

10. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị của Tỉnh ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình. Thảo luận và cho ý kiến về những vấn đề quan trọng, nhạy cảm, cần thiết khác do Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề xuất. Sơ kết, tổng kết về thực tiễn và lý luận đối với việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy; xem xét các báo cáo định kỳ, hằng năm, báo cáo tổng kết nhiệm kỳ của Tỉnh ủy.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tỉnh ủy và Nhân dân trong tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; báo cáo Tỉnh ủy kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy. Kịp thời báo cáo, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Tỉnh ủy những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh vượt quá thẩm quyền; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác của Đảng bộ, bao gồm:

1. Quyết định triệu tập hội nghị của Tỉnh ủy theo Chương trình hoạt động toàn khóa của Tỉnh ủy, hằng năm hoặc đột xuất. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Tỉnh ủy về

những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy quy định tại Điều 1 của Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương trình Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát toàn diện việc triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hóa, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.

- Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

- Tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

- Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Ban hành quy chế làm việc của Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

- Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền; thống nhất chương trình kiểm tra, giám sát toàn tỉnh.

- Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình (*có quy định riêng*). Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương (*có quy định riêng*). Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

- Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; duyệt đề án tổ chức đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; lãnh đạo công tác bỏ phiếu tín nhiệm các chức

danh do HĐND tỉnh bầu theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp quần chúng có vấn đề lịch sử chính trị vào Đảng, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề Đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương; đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

- Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Cho ý kiến về định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đại diện của Nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả về công tác chính trị tư tưởng, công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, nội chính, kiểm tra, giám sát; công tác tuyên truyền, vận động quần chúng; giải quyết những vấn đề lớn, phức tạp nảy sinh.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Thảo luận và cho ý kiến về những vấn đề quan trọng thuộc lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội:

5.1. Định hướng, cho ý kiến về quan điểm, mục tiêu, giải pháp chủ yếu về lập mới hoặc điều chỉnh: Quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung thành phố, thị xã; quy hoạch xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, hệ thống cụm công nghiệp... theo quy định.

5.2. Chủ trương, định hướng đối với các quy hoạch, đề án trước khi báo cáo các cơ quan Trung ương thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền; các quy hoạch vùng, liên vùng liên quan đến các tỉnh, thành phố giáp ranh.

5.3. Chủ trương về phân loại, nâng cấp đô thị, thành lập, chia tách, sáp nhập các đơn vị hành chính của tỉnh; chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh, từng đô thị

và các khu vực phát triển đô thị; chương trình phát triển nhà ở toàn tỉnh.

5.4. Cho ý kiến, chỉ đạo về chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và một số dự án, đề án quan trọng, nhạy cảm, phức tạp liên quan đến nhiều mặt kinh tế - xã hội và Nhân dân:

- Thảo luận, quyết định điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách, kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư công hằng năm đã được Tỉnh ủy thông qua và báo cáo tại cuộc họp Tỉnh ủy gần nhất.

- Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

- Các dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội có dự kiến quy mô sử dụng đất từ 100 ha trở lên hoặc có tổng mức đầu tư dự kiến từ 500 tỷ đồng trở lên (*không phân biệt nguồn vốn*); các dự án đầu tư xây dựng sân Golf, dự án kinh doanh các loại hình vui chơi có thưởng hoặc các dự án trọng điểm khác theo đề nghị của Thường trực Tỉnh ủy.

- Các đề án, chương trình tổng thể của tỉnh về: Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; phát triển văn hoá, nghệ thuật, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ Nhân dân; khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu; quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thành lập khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Các dự án di dân khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, việc khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường, di dân ra các vùng biên giới vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; các đề án, dự án có yếu tố tác động, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, tôn giáo, môi trường hoặc các đề án, dự án khác theo đề nghị của Thường trực Tỉnh ủy hoặc của cấp ủy đảng trực thuộc.

5.5. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Thảo luận và cho ý kiến về định hướng chương trình xây dựng chính sách và nội dung chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh; cơ chế, chính sách của tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh quyết định.

6. Quyết định chủ trương, định hướng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh hằng năm; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ; những biện pháp lãnh đạo chuyển hoạt động của địa phương vào các tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, an ninh đặc biệt là bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những tình huống phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo,... Cho ý kiến công tác cán bộ trong lực lượng

Quân sự, Công an, Bộ đội Biên phòng tỉnh theo quy định của Bộ Chính trị và theo các quy chế phối hợp giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Đảng ủy Quân khu 5, Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng.

7. Chỉ đạo, định hướng hoạt động công tác nội chính, cải cách tư pháp, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cho ý kiến và định hướng xử lý các vụ án, vụ việc đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp theo quy định, một số vụ việc nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm, kinh tế, tham nhũng, vụ việc thuộc diện theo quy định của Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị; vụ việc liên quan đến cán bộ, đảng viên thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định. Định kỳ 6 tháng hoặc khi cần thiết, nghe Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo đề án, chương trình, kế hoạch và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của toàn ngành; cho ý kiến định hướng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật; cho ý kiến chỉ đạo, thống nhất về chủ trương, định hướng những vấn đề thấy cần thiết khác liên quan đến công tác tư pháp để trình Tỉnh ủy.

8. Quyết định chủ trương, định hướng lớn về công tác đối ngoại, công tác hội nhập quốc tế; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình đối ngoại của tỉnh *(có quy chế riêng)*.

9. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Tỉnh ủy giao. Thảo luận và quyết định những vấn đề cần thiết, cấp bách khác theo đề nghị của Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc. Trong trường hợp cấp thiết, phát sinh những công việc thực tiễn yêu cầu phải giải quyết gấp, khẩn cấp về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm..., nếu không kịp triệu tập hội nghị của Tỉnh ủy thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy được quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy và báo cáo lại Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất.

10. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến tỉnh.

11. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy hằng tháng những nội dung công việc Thường trực Tỉnh ủy đã giải quyết; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của tập thể Thường trực Tỉnh ủy

Tập thể Thường trực Tỉnh ủy gồm Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Trung ương; giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo

cá nhân phụ trách; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, quan hệ công tác theo quy định của Ban Bí thư và theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, cụ thể như sau:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

1.1. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung hội nghị thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy; tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình hành động... của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc khi lãnh đạo yêu cầu Tỉnh ủy báo cáo, làm việc.

1.2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan Đảng, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của cấp ủy địa phương. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị những nội dung về công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ; chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

1.3. Chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; các quy chế về phân cấp quản lý trong từng lĩnh vực về công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát; chỉ đạo xây dựng quy chế, cơ chế phối hợp hoạt động giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.

1.4. Định hướng hoạt động và duyệt đề án tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

1.5. Chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng nội dung chương trình nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm và khái quát thành lý luận; xây dựng nội dung, kế hoạch bồi dưỡng, học tập, nâng cao trình độ mọi mặt đối với cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

1.6. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ tỉnh về định hướng những hoạt động quan trọng trong lĩnh vực tư tưởng và văn hóa, nghệ thuật; thông tin tuyên truyền, báo chí, thông tin đối ngoại...

1.7. Chỉ đạo đổi mới tổ chức, xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính

trị - xã hội của tỉnh; chỉ đạo xử lý các vấn đề quan trọng liên quan đến công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo.

1.8. Chỉ đạo các cơ quan chức năng thông tin kịp thời, chính xác và đầy đủ tình hình trong nước và ngoài nước cho các đồng chí Tỉnh ủy viên và các cấp ủy đảng; chỉ đạo thực hiện chế độ bảo mật trong Đảng theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước; chỉ đạo việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác, hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng bộ trực thuộc và toàn Đảng bộ.

1.9. Thảo luận và quyết định theo thẩm quyền những vấn đề cần thiết khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc hoặc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị.

1.10. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

2. Những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết gồm:

2.1. Cho ý kiến, chỉ đạo hoặc quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền *(có quy định riêng)*.

2.2. Cho ý kiến về chủ trương đề Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định:

- Về quy hoạch, kiến trúc: Xây dựng các công trình cấp đặc biệt, các công trình cấp I thuộc các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, thể thao, văn hóa, trụ sở các cơ quan nhà nước và tổ chức chính trị, công nghiệp, năng lượng, khai thác cát, đá, sỏi, chế biến khoáng sản, hóa chất, vật liệu nổ,... theo quy định của pháp luật; dự án có dự kiến chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa: Trên 01 ha đến dưới 10 ha đất trồng lúa; từ 05 ha đến dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; từ 10 ha đến dưới 50 ha đất rừng sản xuất.

- Về lĩnh vực đầu tư:

+ Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

+ Danh mục các chương trình, dự án đầu tư công nhóm A, B, C theo nghị quyết của HĐND tỉnh, bao gồm cả nguồn điều tiết thu ngân sách cho các địa phương, phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản; dự án quốc phòng, an ninh, bảo mật, bí mật nhà nước; các dự án, công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp, có tính cấp bách theo quy định của pháp luật; các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài *(ở bước đăng ký)*; danh mục các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) nhóm A, B, C theo nghị

quyết của HĐND tỉnh; dự án sử dụng hoàn toàn vốn nhà nước ngoài ngân sách; vốn đầu tư của doanh nghiệp tư nhân có tổng mức đầu tư đăng ký từ 200 tỷ đồng trở lên (*trừ dự án đầu tư trong khu công nghiệp*).

+ Dự án có quy mô sử dụng đất: 0,5 ha trở lên đối với dự án đầu tư kinh doanh nhà ở trong đô thị (*trừ các khu nhà ở công nhân, khu tái định cư*); 02 ha trở lên đối với dự án công nghiệp (*trừ dự án đầu tư trong khu công nghiệp*), đầu tư kinh doanh nhà ở kết hợp dịch vụ, du lịch, bất động sản nghỉ dưỡng; 03 ha trở lên đối với các dự án thương mại, dịch vụ, du lịch; 10 ha trở lên đối với dự án nông nghiệp công nghệ cao; 30 ha (*đất, mặt nước*) trở lên đối với dự án phát triển nông, lâm, ngư nghiệp tập trung.

+ Dự án, công trình cấp đặc biệt theo quy định của pháp luật; các dự án, cấp phép quy hoạch, thăm dò, khai thác khoáng sản không nằm trong quy hoạch của tỉnh; dự án trong ranh giới mỏ, ranh giới quản lý tài nguyên; các dự án nạo vét luồng lạch, sông, hồ đập... có tận thu đá, cát, sỏi, sét; dự án, đề án bảo vệ môi trường của tỉnh; dự án đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt; các dự án khác theo đề xuất của Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

- Về tài chính, ngân sách: Hỗ trợ ngân sách tỉnh đối với các chương trình, đề án, dự án ngoài nhiệm vụ chi của tỉnh; phân bổ, sử dụng nguồn vượt thu ngân sách tỉnh hằng năm, vốn kết dư chuyển sang năm tiếp theo; danh mục đầu tư các dự án nhóm C trở lên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh tại các địa phương được tỉnh điều tiết các khoản thu từ nguồn phí bảo vệ môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản; chương trình phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, các đề án huy động vốn của tỉnh; cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển; sử dụng các khoản chi từ nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh bạn, các tổ chức cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp,... (*những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau đó báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy*); các khoản chi đột xuất hoặc chi đặc biệt phục vụ nhiệm vụ chính trị, đối ngoại khác bằng nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật; việc bổ sung dự toán và hỗ trợ kinh phí phát sinh ngoài dự toán ngân sách đã giao đầu năm cho các đơn vị với số tiền 500 triệu đồng trở lên.

- Về giao đất, thuê đất, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với những trường hợp cần phải có ý kiến chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

- Việc điều chỉnh quy hoạch, quy mô, tính chất hoặc chuyển nhượng, góp vốn đối với các dự án, đề án, chương trình đã được Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chấp thuận (*trừ các điều chỉnh do cơ chế chính sách; do tăng suất đầu tư nhưng không thay đổi quy mô, diện tích đất dự án*).

2.3. Về công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại; công tác cải cách tư pháp,

công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng:

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác hằng năm của các cơ quan nội chính cấp tỉnh. Chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Cho chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc, an ninh biên giới; xem xét, quyết định kế hoạch tác chiến phòng thủ tỉnh. Báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và phối hợp với Quân khu 5, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng và các cơ quan liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương và xử lý tình hình, tình huống, nội dung có diễn biến phức tạp để báo cáo, đề xuất, xin ý kiến chỉ đạo của Trung ương.

- Cho ý kiến về chủ trương và định hướng xử lý (hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy) một số vụ việc, vụ án đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Trung ương; chỉ đạo giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; những đơn, thư khiếu kiện kéo dài, đơn thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại của tỉnh (có quy chế riêng).

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Kết quả giải quyết giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất.

3. Cho ý kiến về những nội dung khác theo đề nghị của đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp ủy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy hoặc theo đề nghị của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy được tiếp nhận báo cáo, thông tin, kiến nghị, đề xuất từ các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các vấn đề liên quan đến chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết, xử lý theo thẩm quyền, chức trách, nhiệm vụ được phân công; trong trường hợp vượt quá thẩm quyền, chức trách, nhiệm vụ được phân công thì báo cáo đề xuất với tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy để xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Tự giác chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, quy định, kế hoạch, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên phòng, chống các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Chấp hành nghiêm sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm công tác tổ chức, cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ đối với các lĩnh vực có liên quan khi được phân công; xây dựng

quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm, tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới; được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy và cùng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Tham gia tích cực với địa bàn được phân công phụ trách; phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin, tài liệu cần thiết, kịp thời về các lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 2 của Quy chế này, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó Bí thư, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách một lĩnh vực, địa bàn cụ thể và cùng với tổ chức đảng nơi mình phụ trách chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lĩnh vực, địa bàn công tác và các mặt công tác được phân công. Ngoài ra, một số đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ được phân công theo dõi chỉ đạo địa bàn, trực tiếp làm tổ trưởng, quy định sinh hoạt tổ và chịu trách nhiệm cùng với các đồng chí Tỉnh ủy viên khác giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các nhiệm vụ trọng tâm của địa bàn phụ trách.

5. Khi cần, mỗi đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể được Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy ủy quyền tham dự hội nghị, cuộc họp do các cơ quan Trung ương, địa phương khác, của tỉnh mời, thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy

Là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và trước Đảng bộ, Nhân dân trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực của tỉnh và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì định hướng thảo luận và kết luận các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất. Chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân trong tỉnh và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận quyết định đề cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án, nội dung quan trọng trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 5; trực tiếp theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan tư pháp của tỉnh, nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; công tác nội chính, cải cách tư pháp, an ninh chính trị. Chỉ đạo chung công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, bộ máy, cán bộ, công tác kiểm tra, kỷ luật của Đảng bộ tỉnh. Chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và định hướng chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về các mặt công tác quan trọng của tỉnh. Thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương, thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở địa phương và hoạt động của cấp ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó. Chủ trì giao ban định kỳ với bí thư các địa phương; giao ban định kỳ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và một số cơ quan trực thuộc.

5. Giữ mối liên hệ công tác với các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ; Bí thư Đảng đoàn, Bí thư Ban cán sự đảng các cơ quan Trung ương và các đồng chí bí thư tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên và các đồng chí bí thư các đảng bộ trực thuộc tỉnh; là trung tâm và giữ vững đoàn kết trong Đảng bộ tỉnh. Đề xuất và chỉ đạo công tác chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp

hành Trung ương Đảng về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh và Ban cán sự đảng UBND tỉnh.

6. Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh - Bí thư Đảng đoàn HĐND tỉnh triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác được giao; chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh - Bí thư Ban cán sự đảng UBND tỉnh tổ chức triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước của tỉnh; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Ký các nghị quyết, chỉ thị và văn bản quan trọng của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ký quyết định tặng Huy hiệu Đảng, bằng khen của cấp ủy đối với tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và bảo vệ Đảng; ký quyết định, thông báo chủ trương điều động, luân chuyển, phân công công tác, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với các đồng chí Tỉnh ủy viên (*trừ các đồng chí do các cơ quan Trung ương quản lý*).

8. Khi cần, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy có thể ủy nhiệm cho đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tham dự hội nghị, cuộc họp do các cơ quan Trung ương, địa phương khác, của tỉnh mời, thuộc lĩnh vực phụ trách.

9. Tiếp dân, đối thoại với dân, xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân theo Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về “*Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*”.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cùng với Bí thư và các Phó Bí thư khác chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của tập thể Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; chương trình công tác hằng năm, 6 tháng, quý, tháng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình, nội dung các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy. Trực

tiếp chỉ đạo công tác thẩm định cho chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy đối với các nội dung, đề án, dự án trình xin ý kiến theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy điều hành hoạt động bộ máy các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Tỉnh ủy ủy quyền; thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, cơ quan khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, Báo Đắk Lắk. Chỉ đạo triển khai các nghị quyết, kết luận, quyết định, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác chính trị tư tưởng, xây dựng Đảng, công tác Mặt trận, đoàn thể; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp ủy địa phương. Trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, xây dựng lý luận và việc nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác xây dựng Đảng; việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Chủ trì cùng với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên; chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác cải cách hành chính trong Đảng bộ; công tác thi đua, khen thưởng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin; công tác tài chính đảng. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách.

5. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các báo cáo định kỳ và một số văn bản khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo lĩnh vực phụ trách và theo sự phân công, ủy quyền của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy hoặc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch HĐND tỉnh - Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tập thể

Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh và của hệ thống HĐND các cấp ở địa phương theo quy định của pháp luật. Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND tỉnh và với các đồng chí trong Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Đảng đoàn HĐND tỉnh; có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của HĐND tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do HĐND tỉnh bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của HĐND tỉnh. Những quyết định quan trọng của HĐND tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến cấp ủy trước khi trình HĐND tỉnh quyết định.

3. Chỉ đạo báo cáo định kỳ tình hình, hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Đảng đoàn HĐND tỉnh và HĐND tỉnh với Tỉnh ủy; đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND tỉnh - Bí thư Ban cán sự đảng trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

4. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản trong lĩnh vực, nhiệm vụ được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phân công và một số văn bản khác theo ủy quyền của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh

Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh cùng với Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên trong

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Ban cán sự đảng UBND tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức chỉ đạo, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của HĐND tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND tỉnh, những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua - khen thưởng; công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của UBND tỉnh cho Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng UBND tỉnh và hoạt động của UBND tỉnh, về kết quả thực hiện các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thuộc phạm vi công tác của UBND tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch HĐND tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Quyết định về thực hiện chính sách thường xuyên của cán bộ là trưởng các sở, ban, ngành và đồng chí Tỉnh ủy viên công tác tại cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền theo phân cấp; ký các quyết định và các văn bản cấp ủy do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy hoặc đồng chí Bí thư Tỉnh ủy phân công.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 10. Với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

Điều 11. Với Đảng đoàn Quốc hội

Phối hợp chặt chẽ với Đảng đoàn Quốc hội trong việc:

1. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

2. Lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khóa mới.

3. Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại địa phương; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Lãnh đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở địa phương; xây dựng quy chế làm việc và mối quan hệ công tác nhằm tạo điều kiện thuận lợi để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Với Ban cán sự đảng Chính phủ

Phối hợp chặt chẽ với Ban cán sự đảng Chính phủ trong việc:

1. Lãnh đạo công tác bầu cử HĐND và UBND các cấp liên quan đến trách nhiệm chỉ đạo của Chính phủ đối với chính quyền địa phương.

2. Lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh

tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; đối ngoại và hội nhập quốc tế tại địa phương; báo cáo xin ý kiến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các nội dung có liên quan có tính phức tạp hoặc khi cần thiết trước quyết định theo thẩm quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của HĐND, UBND các cấp tại địa phương.

4. Đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 13. Với các cơ quan Đảng của Trung ương

1. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương.

2. Trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các Ban của Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các Ban của Trung ương Đảng, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

1. Phối hợp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý hoặc liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Trao đổi thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm tại địa phương liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Phối hợp với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để giải quyết các vấn đề có liên quan đến các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 15. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Trung ương

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương về công tác vận động quần chúng.

2. Nắm tình hình Nhân dân, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các đối tượng quần chúng để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3. Phối hợp trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ.

4. Phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương trong sạch, vững mạnh.

Điều 16. Với Đảng ủy Công an Trung ương và các đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương

Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương, Quân ủy Trung ương về công tác an ninh trật tự, quốc phòng, quân sự địa phương.

Điều 17. Với các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương

1. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi về kinh nghiệm, sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết chỉ thị, kết luận của Trung ương.

2. Thông tin, thông báo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh liên quan đến công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; tình hình phát triển kinh tế - xã hội; công tác bảo đảm quốc phòng - an ninh; hoạt động đối ngoại.

3. Phối hợp sơ kết, tổng kết các nghị quyết chỉ thị, kết luận của Trung ương có liên quan khi có yêu cầu của các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương hoặc theo chỉ đạo của Trung ương.

Điều 18. Với Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo HĐND tỉnh và UBND tỉnh thông qua Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các đảng viên là đại biểu HĐND tỉnh, thành viên UBND tỉnh; tạo điều kiện để HĐND tỉnh và UBND tỉnh hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo Đảng đoàn HĐND tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của HĐND về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương trước khi trình HĐND tỉnh quyết định theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quy chế này.

Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng đoàn HĐND tỉnh chủ động phối hợp, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh ủy.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp HĐND tỉnh, Bí thư Tỉnh ủy hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

2. Với Ban cán sự đảng UBND tỉnh

- Chỉ đạo Ban cán sự đảng UBND tỉnh chuẩn bị trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình HĐND tỉnh quyết định theo quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quy chế này.

Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan, lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh ủy.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của phiên họp UBND, Bí thư Tỉnh ủy hoặc Phó Bí thư Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

- Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở địa phương và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của UBND tỉnh.

3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua đồng chí Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các đại biểu Quốc hội tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

- Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất (*khi thấy cần thiết*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nghe báo cáo của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (*hoặc đồng chí Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh*) về tình hình kết quả hoạt động, những nội dung đề nghị của Đoàn để cho ý kiến, chủ trương cụ thể.

Điều 19. Với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Tỉnh ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh.

2. Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh cùng với cơ quan điều tra phải chủ động, kịp thời báo cáo những vấn đề cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ việc, vụ án theo đúng quy định của Bộ Chính trị.

3. Định kỳ 6 tháng hoặc đột xuất khi cần thiết Thường trực Tỉnh ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác của các cơ quan này.

Điều 20. Với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trình; cho ý kiến về vấn đề tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

2. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh hoạt động; định kỳ hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh để nghe kết quả hoạt động và các kiến nghị với Đảng và các cơ quan Nhà nước.

Điều 21. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng

yếu về quốc phòng, an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 5; đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND tỉnh tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh, phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh.

2. Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các huyện ủy, thành ủy, thị ủy và các đảng ủy trực thuộc; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các đồng chí cấp ủy viên được phân công phụ trách đảng bộ trực thuộc để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

3. Các cấp ủy trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

4. Thường trực Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với tập thể ban thường vụ đảng ủy của các đảng bộ trực thuộc theo định kỳ hoặc đột xuất và khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

Điều 22. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ tỉnh; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy.

2. Định kỳ hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của cấp ủy. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

3. Thường trực Tỉnh ủy mà trực tiếp là đồng chí Phó Bí thư Thường trực thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy để Văn phòng thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của cấp ủy và làm công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Chỉ đạo làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,

đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối và phương pháp làm việc của Văn phòng Tỉnh ủy. Có chế độ và chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 23. Quan hệ công tác của Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần vào chiều thứ Hai hoặc điều chỉnh hợp lý trong tuần nếu không bố trí được vào chiều thứ Hai, thành phần mời gồm: Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh. Đối với những nội dung, công việc ngoài chức năng, nhiệm vụ của Thường trực Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy sẽ chỉ đạo và mời cụ thể các cơ quan, đơn vị có liên quan. Các cơ quan, đơn vị tham dự cuộc họp chuẩn bị báo cáo tình hình công tác tuần bằng văn bản gửi về Thường trực Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*) trước 10h00 thứ 5 hằng tuần để tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

Nội dung họp, nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực Tỉnh ủy; bàn thống nhất những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy thảo luận, quyết định; xem xét, thảo luận và cho ý kiến quyết định những vấn đề mà các cơ quan, đơn vị đề xuất thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy. Để bảo đảm thời gian theo quy định về cải cách hành chính và phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư, tại cuộc họp giao ban Thường trực Tỉnh ủy hằng tuần sẽ ưu tiên đưa các nội dung xin chủ trương về các dự án phát triển kinh tế - xã hội (*trường hợp không họp được Thường trực Tỉnh ủy thì xin ý kiến bằng văn bản*). Các văn bản xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị gửi về Thường trực Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*) trước 11h00 ngày thứ 5 hằng tuần để tổng hợp, các văn bản đến sau thời gian này, sẽ được tổng hợp, trình Thường trực Tỉnh ủy tại kỳ họp tuần kế tiếp.

Định kỳ 2 tuần một lần vào sáng thứ Sáu, tuần thứ 2 của tháng hoặc điều chỉnh hợp lý trong tuần nếu không bố trí được vào sáng thứ Sáu; Thường trực Tỉnh ủy tổ chức họp giao ban nghe và cho ý kiến về các vấn đề thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Chủ trì là: Thường trực Tỉnh ủy, tham dự là: Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, lãnh đạo, cơ quan tham mưu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, lãnh đạo đại diện các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Thành ủy, UBND thành phố Buôn Ma Thuột, Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ (*khi cần thiết có thể mời thêm các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan*). Các cơ quan, đơn vị tham dự cuộc họp chuẩn bị báo

cáo bằng văn bản và gửi về Thường trực Tỉnh ủy (*qua văn phòng Tỉnh ủy*) chậm nhất 11h00 ngày thứ Năm tuần thứ 2 của tháng (*trước một ngày họp*) để tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

Ngoài họp định kỳ Thường trực Tỉnh ủy có thể họp đột xuất khi cần. Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Tỉnh ủy có thể thêm một số thành phần gồm: Đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các sở, ngành chức năng, các địa phương, đơn vị có liên quan...

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh ủy: Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền hoặc những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực Tỉnh ủy; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (*nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...*) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình: Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Tỉnh ủy để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, góp ý. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh để lấy ý kiến và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và các Phó Bí thư Tỉnh ủy kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*nếu có*).

Chương IV

NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 24. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng tuyệt đối không được thông tin, tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

Trường hợp cá nhân thông tin, tuyên truyền ra bên ngoài trái với nghị quyết sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 25. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua và theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy có chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (*có điều chỉnh khi cần*).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy căn cứ chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 26. Chế độ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp định kỳ 03 tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy đột xuất. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp định kỳ ít nhất 01 lần/tháng hoặc họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự (*các cuộc họp có thể họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến, nội dung các cuộc họp có giá trị như nhau*). Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không là Tỉnh ủy viên được mời dự hội nghị Tỉnh ủy (*trừ nội dung cần họp riêng*). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở, ban, ngành không phải là Tỉnh ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (*nếu thấy cần thiết*).

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; khi chuẩn bị hội

ng nghị cần xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các chương trình, kế hoạch, đề án... Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị các văn bản phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, bảo đảm chất lượng và phải chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chuẩn bị nội dung hoặc có vấn đề cần trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày làm việc để thẩm định theo lịch công tác hằng tuần, hằng tháng, hằng quý của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy (*đối với những nội dung khó và phức tạp gửi trước 07 ngày làm việc*). Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước ít nhất 03 ngày làm việc đối với hội nghị Tỉnh ủy và trước ít nhất 02 ngày làm việc đối với hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 01 ngày đối với Thường trực Tỉnh ủy (*trừ trường hợp hội nghị đột xuất*).

Điều 27. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tháng của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Định kỳ ngày 25 hằng tháng, ngày 25 tháng cuối quý, ngày 25/6 và ngày 25/12 hằng năm, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (*bằng văn bản*) gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Các đồng chí Tỉnh ủy viên chịu trách nhiệm: Báo cáo kết quả công tác tháng cho đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách và xin ý kiến chỉ đạo (*nếu thấy cần thiết*); báo cáo kết quả công tác quý cho Thường trực Tỉnh ủy và xin ý kiến chỉ đạo; báo cáo kết quả công tác năm và đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên cơ sở kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách. Thời gian gửi báo cáo vào ngày 25 hằng tháng, từ ngày 20-25 tháng cuối quý, từ ngày 20-25 tháng 11 cuối năm.

4. Các đồng chí Tỉnh ủy viên phải cho ý kiến và thể hiện quan điểm của mình về những vấn đề Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến bằng văn bản và gửi về theo đúng thời gian quy định. Trong trường hợp quá thời hạn quy định mà không có văn bản gửi về được xem là đã đồng ý; trong một năm có quá 30% số lần không gửi ý kiến hoặc không thể hiện quan điểm, chính kiến sẽ được xem là chưa hoàn thành trách nhiệm của cấp ủy viên trong tham gia hoạt động chung của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Giao Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, tập hợp và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung này.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

6. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 28. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hoá theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (*trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản*).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản, khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trong trường hợp đã có trên 1/2 thành viên tán thành nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 29. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải gương mẫu tham gia sinh hoạt Đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, giữa nhiệm kỳ Tỉnh ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 30. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chủ động bố trí, sắp xếp công việc, cố gắng dành ít nhất 1/3 thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; trường hợp vượt thẩm quyền giải quyết phải báo cáo cấp trên xin ý kiến chỉ đạo. Việc đi công tác cơ sở phải bảo đảm thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức, đại khái, qua loa, chiếu lệ.

Điều 31. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này; đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. Cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí thư Trung ương,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương (để phối hợp),
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. (ĐH)

(để báo cáo)

(để thực hiện)

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Bùi Văn Cường